TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN UH- TP HÀ N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2020/HS-ST
Ngày 19/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH - THÀNH PHỐ HÀ N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Á Khanh; Ông Đặng Viết C.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tưởng Thị Lan, Thư ký Toà án nhân dân huyện UH. thành phố Hà N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện UH tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 19/11/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện UH, thành phố Hà N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2020/TLST-HS ngày 08/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2020/QĐXXST- HS ngày 27/10/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2020/HSST-QĐ ngày 10/11/2020, đối với;

**** Bị cáo:*** **Phạm Văn H -** sinh năm 1989. Nơi đăng ký HKTT: Thôn NX, thị trấn VĐ, huyện UH, thành phố Hà N. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Phạm Văn C - sinh năm 1952, con bà Bạch Thị T - sinh năm 1958. Chưa có vợ con. Có 03 tiền án: Ngày 08/02/2007 bị Tòa án nhân dân huyện UH xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng, về tội: "*Cố ý gây tH tích"*. Ngày 22/4/2009 bị Tòa án nhân dân huyện UH xử phạt 07 năm tù về tội: *"Cố ý gây tH tích"* buộc Phạm Văn H phải chấp hành 18 tháng tù cho hưởng án treo thành 18 tháng tù giam. Tổng hợp hình phạt cả 02 bản án, hình phạt chung buộc H phải chấp hành là 08 năm 06 tháng tù. Ngày 29/02/2016, chấp hành xong hình phạt. Ngày 31/5/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà N xử phạt 24 tháng tù về tội: *"Cố ý gây tH tích"*. Có 02 tiền sự: Ngày 03/4/2017 bị Công an huyện UH xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng; Ngày 30/10/2017 bị Công an huyện UH xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây tH tích. Hiện bị cáo Phạm Văn H đang chấp hành án tại Trại giam số 6 - Bộ công an theo bản án số 408 ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà N *(Có mặt tại phiên toà).*

**** Người bào chữa cho bị cáo:*** ông Nguyễn Ngọc Cường - Trợ giúp viên pháp lý chi nhánh số 7 - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà N *(Có mặt tại phiên tòa).*

**** Bị hại:*** Anh Phùng Quang T1, sinh năm 1985; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm NH, xã HX, huyện UH, thành phố Hà N *(hiện đang công tác tại Công an huyện UH - Có mặt tại phiên toà).*

**** Những người làm chứng:***

+ Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1988; Trú tại: thôn N, xã XX, huyện MĐ, thành phố Hà N *(hiện đang công tác tại Công an thị trấn VĐ, huyện UH - Có mặt tại phiên toà)*

+ Bà Bạch Thị T, sinh năm 1958; Trú tại: thôn NX, thị trấn VĐ, huyện UH, thành phố Hà N *(Có mặt tại phiên toà)*

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993; Trú tại: thôn NX, thị trấn VĐ, huyện UH, thành phố Hà N *(Vắng mặt tại phiên toà)*

+ Anh Phạm Văn T3, sinh năm 1992; Trú tại: thôn NX, thị trấn VĐ, huyện UH, thành phố Hà N *(Có mặt tại phiên toà)*

N DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, N dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 14/11/2018, đồng chí Phùng Quang T1 - Điều tra viên, phó đội trưởng Đội điều tra tổng hợp Cơ quan CSĐT - Công an huyện UH cùng đồng chí Nguyễn Xuân T - Cán bộ Công an thị trấn VĐ, huyện UH đến nhà Phạm Văn H để giao Giấy triệu tập của Cơ quan CSĐT - Công an huyện UH, vì trước đó ngày 08/6/2018 H đã thực hiện hành vi "Cố ý gây tH tích" đối với anh Bùi Mạnh Cường, sinh năm 1981, trú tại phố Hoàng Văn Thụ, thị trấn VĐ, huyện UH. Trong quá trình đi làm nhiệm vụ đồng chí T1, T đều mặc trang phục Công an nhân dân. Khi đến nhà H có mẹ H là bà Bạch Thị T, sinh năm 1958 đang ở sân và có chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993 là con dâu bà T trong nhà, còn H nằm tại giường. Sau khi vào sân thì đồng chí T1 và đồng chí T trao đổi với bà T về việc Cơ quan điều tra triệu tập H để làm việc. Tiếp đó cả đồng chí T1, T vào trong nhà rồi đồng chí T1 lấy giấy triệu tập ra đồng thời yêu cầu H đến Công an thị trấn VĐ làm việc thì H liền chửi đồng chí T1 "*Đ...mẹ mày định bắt tao à, chúng mày định lừa tao đi bệnh viện tâm thần à*". Thấy H có thái độ không chấp hành triệu tập, nên đồng chí T1 đứng dậy lùi ra giữa nhà thì H đứng dậy từ trên giường nhảy xuống nền nhà rồi xông vào dùng tay, chân đấm, đạp đồng chí T1. Đồng chí T1 dùng tay đỡ và lùi ra phía cửa ra vào thì H tiếp tục chửi rồi cầm 01 điều cày để ở xô nhựa sát bàn uống nước tiếp tục tấn công đồng chí T1, nhưng có bà T và đồng chí T can ngăn, ôm giữ H lại. Tiếp đó đồng chí T1 ra sân và đi ra cổng thì H lấy 01

con dao kim loại để tại bức tường đang xây sát nhà bà T, H cầm tay phải chạy ra cổng và dùng dao chém về phía đồng chí T1. Đồng chí T1 lùi lại thì bị H chém 01 nhát trúng vào vùng đầu bên phải, đồng chí T xông vào cùng đồng chí T1 giữ H và tước con dao trên tay H. Lúc này có anh Phạm Văn T3, sinh năm 1992 là em trai H về nhà thấy vậy vào căn ngăn H ra. Sau đó H bỏ trốn khỏi địa pH. Quá trình điều tra vụ án H cố ý gây tH tích đối với anh Cường thì Cơ quan CSĐT - Công an huyện UH đã quyết định truy nã bị can đối với H. Đến ngày 22/12/2018 H bị bắt theo quyết định truy nã và bị áp dụng biện pháp tạm giam. Ngày 31/5/2019 H bị Tòa án nhân dân thành phố Hà N xét xử phúc thẩm tuyên phạt 24 tháng tù. Sau đó H đi chấp hành án tại Trại giam số 06 Bộ công an cho đến nay.

Hậu quả: Anh Phùng Quang T1 bị 01 vết tH rách da vùng đỉnh trán phải KT(2x0,5)cm được đưa đi điều trị khâu vết tH tại Bệnh viện đa khoa VĐ.

Vật chứng thu giữ: *- 01 dao dựa dài 39cm, chuôi dao bằng kim loại dài 09cm, phần lưỡi dao dài 30cm bản rộng nhất của lưỡi dao 6,5cm, đầu dao bằng, một lưỡi sắc T3 dao bị hoen rỉ có bám nhiều chất bẩn màu trắng.*

- 01 điếu cày bên ngoài bọc kim loại màu trắng bạc dài 56cm, T3 điếu hình trụ có đường kính 4,3cm trên T3 điếu có gắn một giá đỡ và một nõ điếu màu trắng bạc, nõ điếu làm bằng kim loại, điếu đã qua sử dụng, T3 điếu bám nhiều chất bẩn.

Tại Kết luận giám định pháp y tH tích số 6690/C09-TT1 ngày 07/12/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ công an, kết luận:

Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định, khám chuyên khoa và các xét nghiệm, xác định anh Phùng Quang T1 bị vết tH vùng trán - đỉnh phải đã điều trị, hiện tại để lại sẹo vùng trán - đỉnh phải không ảnh hưởng thẩm mỹ và chức năng, mẻ bản ngoài xương trán phải điện não không có tổn tH tương ứng.

Đối chiếu Bảng tỷ lệ phần trăm tổn tH cơ thể do tH tích ban hành kèm theo thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y Tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn tH cơ thể như sau:

- Sẹo vùng trán phải không ảnh hưởng thẩm mỹ và chức năng: 02% (áp dụng Mục 1, Phần I, CH 9).

- Mẻ bản ngoài xương trán phải: 07 % (Mục 1.1, Phần I, CH 2).

Áp dụng pH pháp xác định tỷ lệ tổn tH cơ thể quy định tại Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y Tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn tH cơ thể của anh Phùng Quang T1 tại thời điểm giám định là: ***09%*** *(chín phần trăm).*

Cơ chế hình thành tH tích của anh Phùng Quang T1: *"Tổn tH vùng trán - đỉnh phải của anh Phùng Quang T1 do vật sắc gây nên".*

Ngày 25/12/2018 anh Phùng Quang T1 viết đơn yêu cầu khởi tố bị can đối với Phạm Văn H.

Quá trình điều tra xác định bị can Phạm Văn H có biểu hiện mắc bệnh tâm thần. Ngày 20/3/2019 Cơ quan CSĐT công an huyện UH ra quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Phạm Văn H tại Viện giám định pháp y tâm thần Trung Ương. Ngày 14/5/2019 Cơ quan CSĐT công an huyện UH ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án và quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với Phạm Văn H.

Ngày 28/9/2020 Viện pháp y tâm thần Trung Ương có Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 355/KLGĐ, kết luận:

"- Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị can Phạm Văn H có bệnh loạn khí sắc. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F34.1.

- Tại thời điểm giám định bị can Phạm Văn H có biểu hiện các rối loạn vận động phân ly/Loạn khí sắc. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F44.4/F34.1.

- Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận T, hạn chế khả năng điều kH hành vi".

Ngày 30/9/2020 Cơ quan CSĐT công an huyện UH ra quyết định phục hồi điều tra vụ án và quyết định phục hồi điều tra đối với Phạm Văn H.

Tại bản cáo trạng số: 77/CT-VKS ngày 07/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện UH truy tố bị cáo về tội *"Cố ý gây tH tích",* quy định tại điểm a, k khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa;

* Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát bổ sung N dung truy tố đối với bị cáo H: bị cáo H có 03 tiền án, 01 tiền sự về hành vi Cố ý gây tH tích và 01 tiền sự về hành vi gây rối trật tự công cộng đều chưa được xóa án tích, do đó lần phạm tội này của bị cáo H thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên đề nghị bổ sung quyết định truy tố bị cáo H từ điểm a, k khoản 1 sang điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; mặc dù trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa xét xử vụ án ngày hôm nay bị cáo Phạm Văn H vẫn không thành khẩn khai báo, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của bị hại, những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây tH tích" theo quy định tại điểm d khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị hội đồng xét xử xem xét tình tiết bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị cáo là người có sức khỏe tâm thần không bình thường, bị hạn

chế khả năng điều kH hành vi, 02 chân của bị cáo bị teo khó vận động nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tội danh và hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2, Điều 134; Điều 38; Điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn H mức án từ 30 đến 36 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Hiện nay bị cáo H đang chấp hành bản án số 408 ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà N với mức án 24 tháng tù giam.

- Về dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự 2015. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015: anh Phùng Quang T1 không có yêu cầu gì nên không giải quyết; Tịch thu tiêu hủy toàn bộ tang vật đã thu giữ

- Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

* Bị cáo tiếp tục không thừa nhận hành vi phạm tội.

* Anh Phùng Quang T1; người làm chứng anh Nguyễn Xuân T đều khai nhận N dung vụ án như cáo trạng là đúng

* Bà Bạch Thị T và anh Phạm Văn T3 đều khai nhận N dung vụ án về cơ bản là đúng như N dung cáo trạng và đều khẳng định ngoài Phạm Văn H không có ai có xô xát với bị hại Phùng Quang T1 ngày hôm đó, bị hại Phùng Quang T1 bị tH tích ngay sau khi xô xát với bị cáo tại cổng ngõ nhà bị cáo. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo H bỏ đi khỏi địa pH là để đi làm chứ không phải trốn.

* Người bào chữa cho bị cáo, ông Nguyễn Ngọc Cường trình bày: Hoàn toàn nhất trí với N dung bản cáo trạng và bản luận tội của Đại diện Viện Kiểm sát. Tuy nhiên, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, hiện nay bị cáo đang bị teo chân, việc đi lại khó khăn, không tự đi lại được, phải đi bằng xe lăn nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức án vị Đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở N dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Huyện UH, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện UH, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu

nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét mặc dù bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình nhưng căn cứ theo lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như N dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện UH đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 14/11/2018, tại nhà Phạm Văn H, thuộc thôn NX, thị trấn VĐ, UH, thành phố Hà N, khi đồng chí Phùng Quang T1 đến nhà triệu tập H để làm việc theo nhiệm vụ được giao, H đã chửi đồng chí T1 rồi dùng tay, chân đấm, đạp đồng chí T1. Sau đó dùng hung khí nguy hiểm là dao dựa dài 39cm, chuôi dao bằng kim loại dài 09cm, phần lưỡi dao dài 30cm bản rộng nhất của lưỡi dao 6,5cm, đầu dao bằng chém 01 phát trúng vùng đầu bên phải đồng chí T1, làm đồng chí T1 bị tH tích tổn hại sức khỏe 09% (*chín phần trăm*).

Tại bản án số 408 ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà N tuyên phạt bị cáo H 24 tháng tù về tội "Cố ý gây tH tích" đã áp dụng tình tiết "tái phạm" đối với bị cáo H. Đến thời điểm phạm tội lần này, bị cáo Phạm Văn H chưa được xóa án tích, vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý do đó hành vi của bị cáo H đối với bị hại Phùng Quang T1 lần này phải thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó, tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và bổ sung quyết định truy tố bị cáo H về tội: ***"Cố ý gây tH tích",*** quy định tại điểm a, k khoản 1 Điều 134 sang điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, phù hợp, đúng với quy định của pháp luật. Bị cáo H đã bị áp dụng tình tiết *«tái phạm nguy hiểm»* là tình tiết định khung hình phạt, nên không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *«Tái phạm nguy hiểm»* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo đã có hành vi chửi bới, dùng chân, tay và dùng hung khí nguy hiểm là điếu cày, dao tấn công anh Phùng Quang T1 trong anh T1 đang thi hành công vụ. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của đồng chí Phùng Quang T1. Bị cáo thực hiện hành vi gây tH tích cho đồng chí T1 trong khi đang làm nhiệm vụ, thể hiện bị cáo rất coi th- ờng pháp luật và gây tâm lý lo lắng, mất niềm tin trong quần chúng nhân dân.

Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, tiếp tục cách ly khỏi xã hội, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo. Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án trước, buộc Phạm Văn H phải chấp hành hình phạt chung.

[4] Xét nhân T3 bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 03 tiền án đều về tội "*Cố ý gây tH tích"*, 01 tiền sự về hành vi Cố ý gây tH tích và 01 tiền sự về hành vi gây rối trật tự công cộng đều chưa được xóa án tích: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo H đều không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không thành khẩn khai báo, không tỏ ra ăn năn hối cải nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bản T3 bị cáo là người có sức khỏe không bình thường, bị hạn chế khả năng điều kH hành vi, 02 chân của bị cáo bị teo khó vận động, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ tang vật đã thu giữ không còn giá trị là phù hợp.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí HSST; bị cáo, bị hại đều được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn H** phạm tội ***"Cố ý gây tH tích".***

Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 134; điểm q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Phạm Văn H 36** *(ba mươi sáu)* tháng tù. Tổng hợp với bản án số 408/2019/HSPT ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà N đã có hiệu lực pháp luật đã xử phạt bị cáo H 24 *(Hai mươi tư)* tháng tù về tội *"Cố ý gây tH tích"*, buộc bị cáo Phạm Văn H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **60** *(Sáu mươi)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 22/12/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 dao dựa dài 39cm, chuôi dao bằng kim loại dài 09cm, phần lưỡi dao dài 30cm bản rộng nhất của lưỡi dao 6,5cm, đầu dao bằng, một lưỡi

sắc T3 dao bị hoen rỉ có bám nhiều chất bẩn màu trắng; 01 điếu cày bên ngoài bọc kim loại màu trắng bạc dài 56cm, T3 điếu hình trụ có đường kính 4,3cm trên T3 điếu có gắn một giá đỡ và một nõ điếu màu trắng bạc, nõ điếu làm bằng kim loại, điếu đã qua sử dụng, T3 điếu bám nhiều chất bẩn.

(Tình trạng tang vật như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/10/2020 giữa Công an huyện UH đến Chi cục thi hành án dân sự Huyện UH)

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại đều được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà N;
- VKSND huyện UH;
- Công an huyện UH;
- Chi cục THADS UH;
- UBND xã nơi bị cáo thường trú;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Lưu hs; V/P./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Thiện